

Số: 13 /2026/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định về hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12;

Căn cứ Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trẻ em số 102/2016/QH13;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 8433/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 87/BC-BKTNS ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 8562/UBND-KT ngày 06 tháng 7 năm 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; miễn, giảm giá vé sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 4 Điều 57 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng áp dụng của nội dung hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: Đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện cung cấp dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối tượng áp dụng của nội dung hỗ trợ miễn, giảm giá vé sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, bao gồm: Trẻ em dưới 6 tuổi; Người có công với cách mạng; Người khuyết tật; Người cao tuổi; Học sinh, sinh viên, học viên là công dân Việt Nam đang học tại các trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có thời gian học từ 06 tháng trở lên.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện cơ chế ưu đãi trong hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

1. Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí đối với hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo nguyên tắc hỗ trợ phần chênh lệch giữa doanh thu và chi phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định.

2. Việc xác định danh mục tuyến xe buýt được hỗ trợ kinh phí hoạt động và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với từng tuyến xe buýt được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hằng năm trên cơ sở tình hình thực tế, nhu cầu phục vụ Nhân dân và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

3. Thời hạn hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được thực hiện theo thời hạn hợp đồng khai thác tuyến do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết với đơn vị kinh doanh vận tải.

Điều 4. Hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

1. Miễn tiền vé tháng cho các đối tượng sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt:

- a) Trẻ em dưới 6 tuổi;
- b) Người có công với cách mạng;
- c) Người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng.

2. Giảm 70% giá vé tháng cho các đối tượng sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt:

a) Học sinh, sinh viên, học viên là công dân Việt Nam đang học tại các trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có thời gian học từ 06 tháng trở lên;

b) Người khuyết tật (trừ người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng);

c) Người cao tuổi.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 7 năm 2026.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo công khai, minh bạch, tuân thủ đúng quy định pháp luật, sử dụng ngân sách hiệu quả, tiết kiệm, tránh thất thoát, lãng phí, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, không để xảy ra trục lợi chính sách; báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Công báo và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NH.

CHỦ TỊCH



Lâm Đông